

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
Bản án số: 64/2024/HNGĐ-ST
Ngày 02 /08/2024
"V/v Ly hôn".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyên
Hội thẩm nhân dân:

[1]. Bà Lê Thị Thận.
[2]. Bà Trần Thị Chín.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước: Bà Mai Thị Thanh Tâm – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 08 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, thụ lý số: 201/TLST – HNGĐ, ngày 23 tháng 01 năm 2024, về việc " Ly hôn", Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐST – HNGĐ, ngày 04 tháng 07 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tr Th; sinh năm 1984 (xin vắng mặt)
Địa chỉ : Số: 69, Lê , phường x, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị Trần Thị Q Ch; sinh năm 1983 (xin vắng mặt)
Địa chỉ : Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Ngô V Tr; sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Ngân hàng Tv (VPBank) – Chi nhánh Tiền Giang.

Địa chỉ: , Nguyễn Trãi, P - TP. Mỹ Tho - tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Trương Võ V Q. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: số Hùng Vương, phường x, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Công ty cổ phần M.

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà x, số x, phố T, phường Y, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

Người đại diện theo uỷ quyền: Vương Lê V Ng. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng 1, x, , phường C, quận N, TP. Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Tr Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và cô Trần Thị Q Ch tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, số đăng ký 80, ngày 20/07/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng tình cảm, hay xảy ra mâu thuẫn gia đình và sống ly thân đến nay, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho Tôi được ly hôn với cô Chi.

Về con chung: Nguyễn Tr Ph, sinh ngày 22/12/2007; Nguyễn Tr H, sinh ngày 08/08/2012; Nguyễn T H, sinh ngày 14/10/2015, anh Nguyễn Tr Th có nguyện vọng giao con cho chị Trần Thị Q Ch chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, cấp dưỡng số tiền 2.000.000đ/1 tháng /1 con, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị Q Ch trình bày nội dung: Tôi và anh Thảo có sống chung và đăng ký kết hôn, vợ chồng có mâu thuẫn là đúng, tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nguyễn Tr Ph, sinh ngày 22/12/2007; Nguyễn Tr H, sinh ngày 08/08/2012; Nguyễn T H, sinh ngày 14/10/2015; chị Trần Thị Quế

Chỉ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục các con, yêu cầu anh Thảo cấp dưỡng số tiền 2.000.000đ/1 tháng /1 con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Theo đơn phân tố, chị yêu cầu chia tài sản xe ô tô biển số: 63C 156-76, xe trị giá 400.000.000đ, chị được hưởng 200.000.000đ.

Về nợ chung: Nợ ông Ngô V Tr số tiền 108.000.000đ vào năm 2019.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Ngân hàng Tv (VPBank) – Chi nhánh Tiền Giang, theo đơn khởi kiện trình bày nội dung: Ngày 04/6/2020 Ngân hàng Tv (VPBank) – Chi nhánh Tiền Giang có ký hợp đồng cho vay kiêm thế chấp tài sản với anh Nguyễn Tr Th, Hợp đồng số: LN2005262431079, số tiền cho vay 255.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, tính từ ngày 05/06/2020, lãi suất 9%/1 năm, cố định 12 tháng, sau đó được điều chỉnh 3 tháng/1 lần.

Tài sản thế chấp xe ô tô biển số: 63C – 15676; nhãn hiệu DOTHANH. Quá trình vay anh Thảo thực hiện đúng thỏa thuận đến tháng 4/2023, sau đó thì anh Thảo không thực hiện đúng thỏa thuận và từ ngày 05/6/2023, khoản vay chuyển sang nợ quá hạn.

Vì vậy ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Tr Th trả số tiền vay gốc 106.249.903đ, tiền lãi trong hạn tạm tính đến ngày 19/02/2024 là 849.726đ; nợ lãi trong hạn 849.726đ, lãi quá hạn 15.991.203đ. Ngoài ra anh Thảo tiếp tục trả lãi quá hạn theo hợp đồng cho đến khi trả nợ xong.

Ngoài ra yêu cầu phát mãi tài sản xe ô tô biển số: 63C – 15676, nhãn hiệu DOTHANH, số khung: RPPMDI 7AKD 002156; Số máy: JE493ZLQ433062024 nếu như anh Thảo không trả nợ ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Tv có thay đổi nội dung khởi kiện, nội dung như sau:

Vào ngày 29/06/2024 Ngân hàng Tv

(VPBank) đã ký hợp đồng mua bán nợ số: 03/2024/VPB - Jupitet với Công ty cổ phần M, theo đó Công ty cổ phần M mua lại 90% số nợ nên Công ty cổ phần MBN Jupitet kế thừa quyền và nghĩa vụ đã mua. Còn 10% còn lại thì Ngân hàng Tv yêu cầu anh Thảo trả tương ứng số tiền 13.206.393đ, trong đó nợ gốc 10.624.990đ, nợ lãi 581.395đ, tính đến ngày 18/07/2024.

Nếu như anh Thảo không trả nợ ngân hàng thì ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản xe ô tô biển số: 63C – 15676, nhãn hiệu DOTHANH, số khung: RPPMDI 7AKD 002156; Số máy: JE493ZLQ433062024 theo luật định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập Công ty cổ phần MBN Jupitet trình bày: Vào ngày 29/06/2024 Ngân hàng Tv (VPBank) đã ký hợp đồng mua bán nợ số: 03/2024/VPB - Jupitet với Công ty cổ phần MBN Jupitet, theo đó Công ty cổ phần MBN Jupitet mua lại 90% số nợ nên Công ty cổ phần MBN Jupitet kế thừa quyền và nghĩa vụ đã mua là đúng. Nay Công ty cổ phần MBN Jupitet yêu cầu anh Nguyễn Tr Th trả số tiền còn lại mà anh Thảo đã vay của Ngân hàng Tv (VPBank), tạm tính đến ngày 18/7/2024, khoản tiền mà anh Thảo nợ của MBN Jupiter là nợ gốc: 95.624.912đ, và lãi: 23.232.562đ, tổng cộng: 118.857.474đ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Ngô V Tr vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm khẳng định: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý đến nay là đúng. Tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tố tụng của các đương sự theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, đơn yêu cầu độc lập của ngân hàng, chưa chấp nhận đơn phản tố của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

- [1].** Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.
- [2].** Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Nguyễn Tr Th có sống chung và đăng ký kết hôn với chị Trần Thị Q Ch, nay anh Thảo xin ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là “ Tranh chấp ly hôn”, theo Khoản 1, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, căn cứ vào Điểm a, Khoản 1, Điều 35, Điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
- [3].** Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng, anh Nguyễn Tr Th và chị Trần Thị Q Ch tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn, như vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Thảo và chị Chi là hợp pháp.

Xét mâu thuẫn gia đình: Quá trình sống chung, anh Thảo và chị Chi đã xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng, không còn quan tâm đến nhau nữa, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay, các bên đều thừa nhận là đúng và đồng ý ly hôn.

Như vậy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các bên, anh Nguyễn Tr Th được ly hôn với chị Trần Thị Q Ch.

[4]. Về con chung, vợ chồng có con chung gồm: Nguyễn Tr Ph, sinh ngày 22/12/2007; Nguyễn Tr H, sinh ngày 08/08/2012; Nguyễn T H, sinh ngày 14/10/2015; anh Nguyễn Tr Th có nguyện vọng giao con cho chị Trần Thị Q Ch chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi thành niên, chị Trần Thị Q Ch đồng ý, vì vậy cần ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự, cần giao các cháu cho chị Chi chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng, anh Nguyễn Tr Th đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/1 tháng/1 con, cho đến khi con thành niên, ba con là 6.000.000đ/1 tháng.

Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[5]. Xét đơn khởi kiện người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu độc lập Ngân hàng Tv (VPBank) – Chi nhánh Tiền Giang, yêu cầu anh Nguyễn Tr Th trả số tiền vay gốc 106.249.903đ, tiền lãi trong hạn tạm tính đến ngày 19/02/2024 là 849.726đ; lãi quá hạn 15.991.203đ. Ngoài ra anh Thảo tiếp tục trả lãi quá hạn theo hợp đồng cho đến khi trả nợ xong.

Anh Nguyễn Tr Th thừa nhận số nợ gốc và lãi là đúng, đồng ý trả nợ ngân hàng nhưng hiện nay anh chưa có khả năng trả nợ. Như vậy một mình anh Nguyễn Tr Th đứng ra vay nợ ngân hàng năm 2020, hiện nay ngân hàng yêu cầu anh Thảo trả nợ là đúng.

Tuy nhiên hiện nay Ngân hàng Tv bán 90% phần nợ cho Công ty cổ phần M, Ngân hàng Tv còn giữ 10%, Ngân hàng Tv yêu cầu anh Thảo trả khoản vay tương ứng số tiền 13.206.393đ, trong đó nợ gốc 10.624.990đ, nợ lãi 581.395đ tính đến ngày 18/07/2024. Vì vậy cần buộc anh Thảo trả Ngân hàng Tv số tiền nêu trên.

Công ty cổ phần M kế thừa quyền và nghĩa vụ Ngân hàng Tv với khoản nợ của anh Thảo 90% và Công ty yêu cầu anh Thảo trả nợ, tạm tính đến ngày 18/7/2024, khoản tiền mà anh Thảo nợ của Công ty MBN Jupiter là nợ gốc: 95.624.912đ, nợ lãi: 23.232.562đ, tổng cộng: 118.857.474đ, cần buộc anh Thảo trả Công ty MBN Jupiter số tiền nêu trên.

Ngoài ra anh Thảo tiếp tục trả lãi quá hạn theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 19/07/2024 cho đến khi trả nợ xong.

Trường hợp anh Thảo không trả nợ được thì Ngân hàng Tv và Công ty MBN Jupiter có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp xe ô tô Biển số: 63C 156-76, nhãn hiệu DOTHANH số khung: RPPMDI 7AKD 002156; Số máy: JE493ZLQ433062024 theo quy định pháp luật.

[6]. Nợ chung: Theo lời trình bày của chị Chi, chị có vay nợ ông Ngô V Tr số tiền 108.000.000đ từ năm 2019, tuy nhiên ông Trọng là người có quyền yêu cầu, mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Trọng đều vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến của mình nên Tòa án không xem xét.

[7]. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Q Ch yêu cầu chia tài sản xe ô tô biển số: 63C 156-76, xe trị giá 400.000.000đ, chị được hưởng số tiền 200.000.000đ.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tài sản trên đang thế chấp hợp pháp tại Ngân hàng Tv (VPBank) – Chi nhánh Tiền Giang. Ngân hàng không đồng ý cho chia tài sản vì tài sản đang thế chấp để bảo đảm khoản vay. Mặt khác tài sản đang thế chấp hợp pháp, nếu anh Thảo không trả được nợ thì tài sản sẽ bị bán đấu giá thu hồi nợ theo quy định pháp luật, giá trị tài sản còn lại chưa xác định được, việc chia tài sản sẽ không thể hiện đúng quyền và lợi ích của tất cả các bên. Vì vậy Tòa án chưa chấp nhận yêu cầu chia tài sản theo yêu cầu của chị Chi đối với xe ô tô biển số: 63C 156-76, nhãn hiệu DOTHANH, số khung: RPPMDI 7AKD 002156; số máy: JE493ZLQ433062024 nêu trên, chị Chi có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

[8]. Về án phí: Anh Nguyễn Tr Th nộp án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000đ, án phí trợ cấp nuôi con 300.000đ theo luật định.

Án phí dân sự, anh Thảo có nghĩa vụ trả nợ tổng cộng số tiền 132.063.867đ nên số tiền án phí mà anh Thảo có nghĩa vụ phải nộp là $132.063.867đ \times 5\% = 6.603.193đ$.

Tuy nhiên khấu trừ vào số tiền mà anh Thảo đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001291 ngày 23/10/2023. Số tiền án phí còn lại mà anh Thảo phải nộp là: 6.903.193đ.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả cho Ngân hàng Tv (VPBank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.077.272đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009064 ngày 12/03/2024.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả cho chị Trần Thị Q Ch số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001324 ngày 02/11/2023.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, ghi nhận sự thuận tình ly hôn của đương sự: Anh Nguyễn Tr Th được ly hôn với chị Trần Thị Q Ch.

[2]. Về con chung, ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự: Giao cháu Nguyễn Tr Ph, sinh ngày 22/12/2007; Nguyễn Tr H, sinh ngày 08/08/2012; Nguyễn T H, sinh ngày 14/10/2015 cho chị Trần Thị Q Ch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định

của pháp luật. Quyền của anh chị đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự, anh Nguyễn Tr Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Tr Ph, sinh ngày 22/12/2007; Nguyễn Tr H, sinh ngày 08/08/2012; Nguyễn T H, sinh ngày 14/10/2015 số tiền 2.000.000đ/ 1 tháng/1 con, cho đến khi con thành niên, ba con là 6.000.000đ/1 tháng, cấp dưỡng hàng tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3].Về tài sản chung: Chưa chấp nhận yêu cầu chia tài sản theo đơn yêu cầu chia tài sản của chị Trần Thị Q Ch đối với xe ô tô biển số: 63C 156-76, nhãn hiệu DOTHANH, số khung: RPPMDI 7AKD 002156; số máy: JE493ZLQ433062024. Chị Chi có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

[4]. Nợ chung: Chấp nhận yêu cầu của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, tuyên:

Buộc anh Nguyễn Tr Th trả nợ cho Ngân hàng Tv số tiền 13.206.393đ, trong đó nợ gốc 10.624.990đ, nợ lãi 581.395đ tính đến ngày 18/07/2024.

Buộc anh Nguyễn Tr Th trả nợ cho Công ty MBN Jupiter số tiền nợ gốc: 95.624.912đ, nợ lãi: 23.232.562đ, tính đến ngày 18/07/2024, tổng cộng: 118.857.474đ.

Kể từ ngày 19/07/2024 anh Nguyễn Tr Th phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng Tv và Công ty MBN Jupiter, mức lãi quá hạn theo hợp đồng mà các bên đã ký kết.

Trường hợp anh Thảo không trả nợ được thì Ngân hàng Tv và Công ty MBN Jupiter có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp xe ô tô biển số: 63C 156-76, nhãn hiệu DOTHANH, số khung: RPPMDI 7AKD 002156; Số máy: JE493ZLQ433062024 theo quy định pháp luật.

[4].Về án phí: Anh Nguyễn Tr Th nộp án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000đ và án phí trợ cấp nuôi con 300.000đ.

Án phí dân sự sơ thẩm, anh Nguyễn Tr Th có nghĩa vụ phải nộp số tiền 6.603.193đ.

Tuy nhiên khấu trừ vào số tiền mà anh Thảo đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001291 ngày 23/10/2023. Số tiền án phí còn lại mà anh Nguyễn Tr Th phải nộp là: 6.903.193đ.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả cho Ngân hàng Tv (VPBank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.077.272đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009064, ngày 12/03/2024.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả cho chị Trần Thị Q Ch số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001324 ngày 02/11/2023.

Nguyên đơn, bị đơn, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H. Bù Đăng;
- Chi cục THADS H. Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyên